

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/DS-ST

Ngày: 28/8/2024.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tư Thế.

2. Ông Y Mung Niê.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Y Đum Kpă – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường B, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc; “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-DS ngày 15/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-DS ngày 08/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T – Chủ tịch HĐQT.

Địa chỉ: LPB T T, quận H, thành phố Hà Nội.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Tùng L – Giám đốc Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đ.

Địa chỉ: Số B P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tiến T1 – Chuyên viên khách hàng, Ngân hàng TMCP B, Chi nhánh Đ, Phòng G (Văn bản ủy quyền ngày 02/10/2023) – có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1992; bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1995 – vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến T1 trình bày:

Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đ và ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 đã giao kết Hợp đồng tín dụng số: HĐTĐ77B20210355 ngày 19/11/2021 với số tiền vay 100.000.000 đồng; phương thức cho vay: Từng lần; mục đích cho vay: Tiêu dung phục vụ đời sống; thời hạn cho vay: 24 tháng được tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên (ngày bên vay nhận tiền vay); lãi suất 10,56%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả 10%/năm. Số tiền đã giải ngân 100.000.000 đồng. Hình thức trả nợ: Nợ gốc chia làm 02 kỳ, mỗi kỳ tương ứng 12 tháng, cụ thể: Kỳ 01 ngày 19/11/2022, trả số tiền 20.000.000 đồng; kỳ 02 ngày 19/11/2023, trả số tiền 80.000.000 đồng. Nợ lãi: Lãi được trả vào ngày 16 hàng tháng và được tính trên dư nợ gốc ban đầu. Ngày đến hạn trả nợ gốc cuối cùng: ngày 19/11/2023. Dư nợ hiện tại tạm tính đến ngày 28/8/2024 là 98.483.167 đồng, cụ thể: Nợ gốc 79.999.950 đồng; nợ lãi trong hạn 7.841.580 đồng; lãi quá hạn 9.775.134 đồng; lãi phạt 866.503 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Không.

Kể từ ngày 16/3/2023, ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 đã vi phạm hợp đồng tín dụng, không thực hiện đúng các cam kết đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký, không trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn. Theo quy định của Ngân hàng N, Ngân hàng TMCP B đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn từ ngày 16/3/2023. Trong suốt thời gian qua Ngân hàng đã gửi thông báo về khoản vay của khách hàng đang quá hạn tại Ngân hàng và nhiều lần đến nhà làm việc với khách hàng tuy nhiên khách hàng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký. Theo Ngân hàng được biết ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 đã rời khỏi địa phương.

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày ở trên, Ngân hàng TMCP B đề nghị Toà án xem xét giải quyết buộc ông Nguyễn Khắc h, bà Nguyễn Thị Thu h1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số: HĐTĐ77B20210355 ngày 19/11/2021 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/8/2024 là 98.483.167 đồng, cụ thể: Nợ gốc 79.999.950 đồng; nợ lãi trong hạn 7.841.580 đồng; lãi quá hạn 9.775.134 đồng; lãi phạt 866.503 đồng.

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 phải chịu lãi suất quá hạn đã thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng và các cam kết ký với Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Ngay sau khi Bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký thì Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thực hiện các quy định theo Luật Thi hành án dân sự.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy Tòa án không

tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như hòa giải cho nguyên đơn và bị đơn được.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và của những người tham gia tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình đối trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 BLTTDS. Đối với bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 72 và Điều 234 BLTTDS.

Về giải quyết nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nhận thấy: Việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đ đúng quy định của pháp luật, Ngân hàng đã giao đủ tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký, ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 phải có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc 79.999.9500 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số HĐTD77B20210355 ngày 19/11/2021 đã ký.

Trường hợp ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thực hiện các quy định theo Luật Thi hành án dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là loại việc tranh chấp về dân sự (tranh chấp hợp đồng tín dụng) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và loại việc tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[4]. Về yêu cầu của đương sự nhận thấy rằng:

Vào ngày 19/11/2021, ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Đ để vay số tiền 100.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số HĐTD77B20210355. Mục đích vay: Tiêu dung phục vụ đời sống; Thời hạn vay: 24 tháng được tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên (ngày bên vay nhận tiền vay), lãi suất 10,56%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi

trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất lãi chậm trả 10%/năm. Số tiền đã giải ngân 100.000.000 đồng. Hình thức trả nợ: Nợ gốc chia làm 02 kỳ, mỗi kỳ tương ứng 12 tháng, cụ thể: Kỳ 01 ngày 19/11/2022, trả số tiền 20.000.000 đồng; kỳ 02 ngày 19/11/2023, trả số tiền 80.000.000 đồng. Nợ lãi: Lãi được trả vào ngày 16 hàng tháng và được tính trên dư nợ gốc ban đầu. Ngày đến hạn trả nợ gốc cuối cùng: ngày 19/11/2023.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Không.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 mới trả được cho Ngân hàng số tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh của kỳ 01 ngày 19/11/2022. Kể từ ngày 16/3/2023 ông H, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Ông H, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho gốc cho Ngân hàng kể từ ngày 19/11/2023 với số tiền gốc là 79.999.950 đồng và tiền lãi phát sinh. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông H, bà H1 không hợp tác với Ngân hàng trong việc trả nợ. Vì vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Khắc h, bà Nguyễn Thị Thu H1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là: 98.483.167 đồng, cụ thể: Nợ gốc 79.999.950 đồng; nợ lãi trong hạn 7.841.580 đồng; lãi quá hạn 9.775.134 đồng; lãi phạt 866.503 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 28/8/2024 và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 29/8/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng đã ký là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi suất, trong thời hạn vay từ ngày 19/11/2021 cho đến nay ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 mới trả cho Ngân hàng được 20.000.000 đồng tiền gốc và lãi của kỳ 01. Ông H, bà H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi kỳ 02 tính từ ngày 16/3/2023. Tính đến ngày 28/9/2024, theo hợp đồng tín dụng đã ký ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 còn nợ tổng số tiền là 98.483.167 đồng, cụ thể: Nợ gốc 79.999.950 đồng; nợ lãi trong hạn 7.841.580 đồng; lãi quá hạn 9.775.134 đồng; lãi phạt 866.503 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/8/2024. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông H, bà H1 nhưng ông H, bà H1 không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không tiến hành làm việc cũng như hòa giải cho các đương sự được.

Theo kết quả xác minh tại địa phương thì được biết ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hiện nay ông H, bà H1 không có mặt tại địa phương, địa phương không xác định được ông H, bà H1 đang ở đâu và không liên lạc được với ông H, bà H1. Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân huyện Krông Búk đã đăng phát thông tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú tham gia tố tụng trên Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 06, 07, 08/6/2024, đăng tin trên B1 vào các ngày 07, 12, 16/6/2024, dẫn tin trên C thông tin điện tử của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để thông báo cho ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 có mặt tại Toà án để tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì trường hợp của ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn

Thị Thu H1 được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần buộc bị đơn ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 phải trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là 98.483.167 đồng, cụ thể: Nợ gốc 79.999.950 đồng; nợ lãi trong hạn 7.841.580 đồng; lãi quá hạn 9.775.134 đồng; lãi phạt 866.503 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 28/8/2024. Tiếp tục tính lãi phát sinh trên số nợ gốc 79.999.950 đồng kể từ ngày 29/8/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD77B20210355 ngày 19/11/2021 là phù hợp với Điều 463, Điều 466 BLDS.

Trường hợp ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thực hiện các quy định theo Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng phát thông tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số tiền 5.000.000 đồng Ngân hàng TMCP B phải chịu, Ngân hàng đã nộp tại Tòa án và đã chi phí xong.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.159.000 đồng theo biên lai số AA/2022/0004256 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk. Bị đơn ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 phải chịu 4.924.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 BLTTDS; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 463 và Điều 466 BLDS năm 2015; khoản 2 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 BLTTDS; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B.

- Buộc ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 phải trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là 98.483.167 đồng, cụ thể: Nợ gốc 79.999.950 đồng; nợ lãi trong hạn 7.841.580 đồng; lãi quá hạn 9.775.134 đồng; lãi phạt 866.503 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 28/8/2024. Tiếp tục tính lãi phát sinh trên số nợ gốc 79.999.950 đồng kể từ ngày 29/8/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD77B20210355 ngày 19/11/2021 đã ký.

Trường hợp ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thực hiện các quy định theo Luật Thi hành án dân sự.

[2]. Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng phát thông tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số tiền 5.000.000 đồng Ngân hàng TMCP B phải chịu, Ngân hàng đã nộp tại Tòa án và đã chi phí xong.

[3]. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Khắc H, bà Nguyễn Thị Thu H1 phải chịu 4.924.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.159.000 đồng theo biên lai số AA/2022/0004256 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Anh Thái